TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/DS-ST
Ngày: 12 – 02 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Đào Văn Vĩnh**

2. Ông **Phạm Văn Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Châu Ngọc Hạnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 312/2024/TLST – DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty T** (sau đây viết tắt là JIVF)

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông NARITA CHIKARA – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị H** - Trưởng bộ phận quản lý công nợ. Văn bản ủy quyền số 64/2024/UQ-JIVF ngày 20/8/2024.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại của bà Nguyễn Thị H: **Công ty L1**. Văn bản ủy quyền số 989/2024/UQ-JIVF ngày 20/8/2024.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Công ty L1 tham gia tố tụng: Ông **Trần Thanh K**, sinh năm 1989. Địa chỉ liên hệ: Số A ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Văn bản ủy quyền ngày 26/10/2024. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và bà **Nguyễn Cẩm H1**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2024 (bút lục 34) và các lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Thanh K trình bày: Ngày 16/01/2023, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 ký Hợp đồng tín dụng số 830160003766092000 với Công ty T (sau đây viết tắt là JIVF) vay tiền mua xe tải theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng, số tiền 129.000.000 đồng, lãi suất 16,6800%/năm; thời hạn vay: 60 tháng. Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên vào tài khoản của Công ty Ô và Công ty Ô đã bàn giao xe tải nhãn hiệu DONGBEN DB1021/K9/-DONGBEN-TRẮNG, kiển kiểm soát 94H-008.19, số khung: RM3BADAC1N9902450, số máy: SWB11M*22801059* cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1. Đồng thời, để bảo đảm cho khoản nợ trên, ngày 16/01/2023, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 ký hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830160003766092000-HĐTC với JIVF, đồng ý thế chấp toàn bộ tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự của khoản vay tại hợp đồng số 830160003766092000 với JIVF. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bên ông L, bà H1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm tiền gốc, lãi và phí trong vòng 60 tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 3.195.828 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 13/02/2023. Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/6/2024, ông L, bà H1 đã thanh toán cho JIVF được số tiền 54.337.070 đồng, trong đó tiền nợ gốc: 26.909.038 đồng, lãi trong hạn: 27.216.038 đồng, lãi quá hạn: 7.994 đồng, phí: 204.000 đồng. Từ sau ngày 18/6/2024 đến nay, ông L, bà H1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẫn tránh nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho JIVF được quy định tại các điều 2, 7, 8, 11 của Hợp đồng 830160003766092000 ngày 16/01/2023. Nay JIVF khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 28/8/2024 là 105.799.764 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 102.090.962 đồng, tiền lãi trong hạn 3.596.392, tiền lãi quá hạn 76.410 đồng, phí 36.000 đồng và lãi phát sinh, phí theo hợp đồng từ sau ngày 28/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho JIVF thì JIVF yêu cầu Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 là xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN DB1021/K9/-DONGBEN-Trắng, số khung: RM3BADC1N9902450, số máy: SWB11M*22801059*, biển kiểm soát 94H-008.19 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830160003766092000-HĐTC ngày 16/01/2023 để thu hồi nợ.

Ngày 02/01/2025, đại diện nguyên đơn JIVF có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ông L, bà H1 về việc phát mại tài sản thế chấp đối với ô tô nhãn hiệu DONGBEN DB1021/K9/-DONGBEN-Trắng, số khung: RM3BADC1N9902450, số máy: SWB11M*22801059*, biển kiểm soát 94H-008.19 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830160003766092000-HĐTC ngày 16/01/2023 để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập ông L, bà H1 đến Tòa án giải quyết vụ

kiện nhưng ông L, bà H1 đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L, bà H1 đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn JIVF.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của JIVF về việc yêu cầu phát mại tài sản thế chấp đối với ô tô nhãn hiệu DONGBEN DB1021/K9/-DONGBEN-Trắng, số khung: RM3BADC1N9902450, số máy: SWB11M*22801059*, biển kiểm soát 94H-008.19 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830160003766092000-HĐTC ngày 16/01/2023 để thu hồi nợ. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của JIVF đối với ông L, bà H1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông L, bà H1 thanh toán cho JIVF số tiền nợ tính đến ngày 28/8/2024 là 105.799.764 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 102.090.962 đồng, tiền lãi trong hạn 3.596.392, tiền lãi quá hạn 76.410 đồng, phí 36.000 đồng và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2024 đến khi ông L, bà H1 thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L, bà H1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Công ty T (sau đây viết tắt là JIVF) nộp đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 yêu cầu thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng còn nợ tính đến ngày 28/8/2024 là 105.799.764 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 102.090.962 đồng, tiền lãi trong hạn 3.596.392, tiền lãi quá hạn 76.410 đồng, phí 36.000 đồng và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2024 đến khi ông L, bà H1 thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự. Khi JIVF nộp đơn khởi kiện, ông L, bà H1 có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Trần Thanh K là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn JIVF có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Ngày 02/01/2025, đại diện nguyên đơn JIVF có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ông L, bà H1 về việc phát mại tài sản thế chấp đối với ô tô nhãn hiệu DONGBEN DB1021/K9/-DONGBEN-Trắng, số khung: RM3BADC1N9902450,

số máy: SWB11M*22801059*, biển kiểm soát 94H-008.19 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830160003766092000-HĐTC ngày 16/01/2023 để thu hồi nợ. Xét thấy, việc JIVF rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là tự nguyện nên được chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của JIVF đối với ông L, bà H1.

[4] Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/6/2024, ông L, bà H1 đã thanh toán cho JIVF được số tiền 54.337.070 đồng, trong đó tiền nợ gốc: 26.909.038 đồng, lãi trong hạn: 27.216.038 đồng, lãi quá hạn: 7.994 đồng, phí: 204.000 đồng. Từ sau ngày 18/6/2024 đến nay, ông L, bà H1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho JIVF được quy định tại các điều 2, 7, 8, 11 của Hợp đồng số 830160003766092000 ngày 16/01/2023 và quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, JIVF yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà H1 thanh toán tiền nợ tính đến ngày 28/8/2024 là 105.799.764 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 102.090.962 đồng, tiền lãi trong hạn 3.596.392, tiền lãi quá hạn 76.410 đồng, phí 36.000 đồng và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/8/2024 đến khi ông L, bà H1 thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trênlà có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông L, bà H1 thanh toán số tiền nêu trên cho JIVF.

[5] Về án phí: JIVF khởi kiện yêu cầu ông L, bà H1 thanh toán tiền vay còn nợ, tiền lãi, phí được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được Tòa án chấp nhận nên ông L, bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

JIVF không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho JIVF số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.644.994 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004389 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các điều 100, 103, 115, 120 Luật các Tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 về việc yêu cầu phát mại tài sản thế chấp đối với ô tô nhãn hiệu DONGBEN DB1021/K9/-DONGBEN-Trắng, số khung: RM3BADC1N9902450, số máy: SWB11M*22801059*, biển kiểm soát 94H-008.19 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830160003766092000-HĐTC ngày 16/01/2023 để thu hồi nợ. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 về việc yêu cầu phát mại tài sản thế chấp đối với ô tô nhãn hiệu DONGBEN DB1021/K9/-DONGBEN-Trắng, số khung: RM3BADC1N9902450, số máy: SWB11M*22801059*, biển kiểm soát 94H-008.19 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830160003766092000-HĐTC ngày 16/01/2023 để thu hồi nợ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 thanh toán cho Công ty T JACCS số tiền nợ tính đến ngày 28/8/2024 là 105.799.764 đồng, trong đó tiền nợ gốc 102.090.962 đồng, tiền lãi trong hạn 3.596.392, tiền lãi quá hạn 76.410 đồng, phí 36.000 đồng.

3. Kể từ ngày 29/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng số 830160003766092000 ngày 16/01/2023 mà các bên đã ký kết của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 phải nộp 5.289.988 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Trả lại cho Công ty T JACCS tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.644.994 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004389 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của Công ty T, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Cẩm H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Tính